

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 05/03/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 16/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Xuân P**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1975, tại Ninh Bình; Trú tại: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Xuân H và bà Hoàng Thị H; Vợ: Trịnh Thị C và hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án: Bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, phạt bổ sung 12.000.000 đồng. Chưa chấp hành xong.

- Tiền sự: Chưa có;

- Nhân thân bị cáo:

+ Bản án số 03/2007/HSST ngày 25/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

+ Bản án số 20/2011/HSST ngày 27/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lương Thị H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: Đội 9, xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề

ng nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Chồng Ngô Ngọc S (Đã chết) và 01 con sinh năm 2005;

- Tiền án: Bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chưa chấp hành xong.

- Tiền sự: Chưa có;

- Nhân thân bị cáo: Ngày 18/01/2018, Công an phường N, thành phố N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Phạm Văn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1973, tại Hải Dương; Nơi ĐKNKTT: thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Tạm trú: số nhà 113B, ngõ 1, đường T, phố 12, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị C (Đã chết); Có vợ là Quách Thị H và 01 con, con lớn sinh năm 1999;

- Tiền án, tiền sự: Chưa có;

- Nhân thân bị cáo: Bản án số 06/2014/HSST ngày 13/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Đinh Thị Ngọc Y**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1984, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 8, đường T, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn H và bà Trần Thị S; Có Chồng là Hoàng Văn L (Đã ly hôn) và 02 con đều sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Ngày 28/3/2016, Công an phường P, thành phố N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Quách Thị N**, (Tên gọi khác: P1); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1992, tại Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 04, ngõ 4, đường T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn Ng (Đã Chết) và bà Quách Thị D; Chồng: không có; Con: có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2019 cho đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1976; Trú tại: phố Thượng Lân, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Quách Thị H, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân P, Lương Thị H, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y và Quách Thị N (tên gọi khác P1) là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 25/10/2019, Lương Thị H gọi điện cho Đào Xuân P rủ P lên thành phố N để đi ăn sáng, P đồng ý. Sau đó, P đi xe taxi từ nhà tại ở xã K, huyện Y đến phòng trọ của Quách Thị N tại đường phố T, phường T, thành phố N để đón N và H đi ăn sáng tại đường Đ, phường Đ, thành phố N. Sau khi ăn sáng xong, P, H và N rủ nhau đến phòng trọ của Phạm Văn T và vợ là Quách Thị H, sinh năm 1982 hiện đang trú tại số nhà 113B, ngõ 1, đường T, phố 12, phường Đ, thành phố N để thăm chị H bị ốm nặng. Khi đến nhà trọ của T, cả nhóm ngồi chơi tại đây đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Lương Thị H nhìn thấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân để trên bình lọc nước, H cầm bộ bài rồi ngồi xuống chiếu đã trải sẵn giữa phòng chia thành 04 phần sau đó để các quân bài còn lại ở giữa chiếu. Nhìn thấy H chia bài, Đào Xuân P, Quách Thị N và Phạm Văn T hiểu ý là Hà rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “phỏm” nên đã ngồi xuống chiếu để cùng tham gia đánh bạc. P ngồi bên tay phải của H, T ngồi bên tay trái và N ngồi đối diện với H. Cả bốn người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với quy ước như sau: Người chơi sử dụng bộ bài lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 09 quân bài, người nào chia đầu hoặc nhất ván trước thì được chia 10 quân bài. Các quân bài còn lại được để ở giữa. Người có 10 quân bài đánh ra một quân bài bất kỳ, người tiếp theo sẽ ăn được lá bài đó nếu có 02 quân bài trở lên đang tạo thành “phỏm”, nếu không ăn được lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài ở giữa. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi tiếp theo phải đánh ra 01 lá bài. Cứ tiếp tục như thế cho đến khi không còn quân bài để bốc. Nếu người chơi không có “phỏm” thì gọi là “cháy”, trong số 04 người chơi không ai có “phỏm” thì hòa. “Phỏm” là bộ bài gồm 03 quân hoặc 04 quân bài giống nhau nhưng khác chất, khác màu hoặc 03 quân bài cùng màu cùng chất tịnh tiến trở lên. “Ù” là có 02 hoặc 03 “phỏm” mà 09 quân bài ghép lại không có quân bài nào lẻ. Trong 04 lượt chơi nếu có người chơi nào “ù” thì ván bài sẽ kết thúc, nếu không có ai “ù” thì hạ bài để tính điểm, ai ít điểm nhất là người thắng. Người thắng được ăn cả, người về nhì mất 50.000 đồng, về ba mất 100.000 đồng, về thứ tư mất 150.000 đồng, “cháy” mất 200.000 đồng. Ai “ù” thì những người còn lại phải mất cho người đó 250.000 đồng. Trước khi đánh bạc, Đào Xuân P có 3.040.000 đồng,

Lương Thị H có 1.150.000 đồng, Phạm Văn T có 1.200.000 đồng và Quách Thị N có 1.550.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền ban đầu các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.940.000 đồng. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì Quách Thị N sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro vào ứng dụng Messenger gọi cho Đinh Thị Ngọc Y sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 để rủ Y đến đánh bạc cùng, Y đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đinh Thị Ngọc Y đi một mình từ nhà đến phòng trọ của Phạm Văn T thì thấy P, H, T và N đang đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Quách Thị N nghỉ không chơi nữa và Y vào thay chỗ của N. Trước khi nghỉ chơi, Quách Thị N đã thua hết số tiền mình mang đi đánh bạc. Đinh Thị Ngọc Y có 1.650.000 đồng mang đi để đánh bạc. Cũng với cách thức chơi và quy ước chơi như trên, cả nhóm P, H, T, Y tiếp tục đánh bạc với nhau đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang các đối tượng trên đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 6.550.000 đồng và 01 bộ bài lơ khơ 52 quân. Thu giữ trong người Đào Xuân P số tiền 22.040.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu xám; Thu giữ của Đinh Thị Ngọc Y 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng đen; Thu giữ của Lương Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen; Thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Đào Xuân P, Lương Thị H, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y và Quách Thị N đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đào Xuân P, Lương Thị H, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y và Quách Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 BLHS. Xử phạt Lương Thị H từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt còn lại của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình là 01 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 13 ngày tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 09 tháng 13 ngày đến 12 tháng 13 ngày tù (Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019). Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước, tổng hợp với hình phạt bổ sung còn lại 9.500.000 đồng của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 19.500.000 đồng đến 24.500.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 BLHS. Xử phạt Đào Xuân P từ 06 đến 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 36 đến 39 tháng tù (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình từ ngày 16/03/2018 đến ngày 30/5/2018 và từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 của lần phạm tội này); Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn T từ 23 đến 25 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Đinh Thị Ngọc Y từ 23 đến 25 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS Xử phạt Quách Thị N từ 20 đến 23 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước;

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 8.590.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro thu giữ của Quách Thị N.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Đào Xuân P, Lương Thị H, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Quách Thị N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai người làm chứng; các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hồi 11 giờ, ngày 25/10/2019, tại số nhà 113B, ngõ 1, đường T, phố 12, phường Đ, thành phố N, Đào Xuân P, Lương Thị H, Phạm Văn T, Quách Thị N và Đinh Thị Ngọc Y có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt giữ. Trong đó Đào Xuân P, Lương Thị H, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 8.590.000 đồng, Quách Thị N phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 6.940.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh phỏm” được thua bằng tiền như đã nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có đồng bị cáo tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này Lương Thị H là người khởi xướng việc đánh bạc, và rủ P, N và T đánh bạc bằng hình thức “Đánh phỏm” được thua bằng tiền được các bị cáo đồng ý, H lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân mua sẵn từ trước để trên bình nước lọc nhà T để đánh bạc và sử dụng số tiền 1.150.000 đồng vào việc đánh bạc. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò đầu vụ. Tình tiết tăng nặng: bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Phạm Văn T là chủ nhà khi được H rủ “Đánh phỏm” được thua bằng tiền, bị cáo không can ngăn mà đồng ý tham gia chơi cùng và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc; do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ hai; Về nhân thân bị cáo Bản án số 06/2014/HSST ngày 13/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, tuy nhiên do thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, vì vậy tại quyết

định số 23/2016/QĐ-TA ngày 31/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N đã miễn chấp hành toàn bộ hình phạt cho T. Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo còn hợp tác với Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa trong việc phát hiện tội phạm (Có xác nhận của Công an huyện H, thanh Hóa), ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bản thân là lao động chính, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Đào Xuân P là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội và sử dụng số tiền 3.040.000 đồng vào việc đánh bạc bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm; Tình tiết tăng nặng: bị cáo đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo có thời gian công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Đinh Thị Ngọc Y là người có nhân thân xấu bị xử lý hành chính về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội và sử dụng số tiền 1.650.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm; Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Quách Thị N là người dân tộc Mường, trình độ văn hóa hạn chế, sử dụng số tiền 1.550.000 đồng vào việc đánh bạc, phạm tội với vai trò đồng phạm; Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

Đối với các bị cáo Lương Thị H và Đào Xuân P cần xử phạt mỗi bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo, cải tạo

thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lương Thị H đang chấp hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 và Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án; căn cứ quyết định thi hành án và biên bản bàn giao hồ sơ thi hành án, bị cáo đã chấp hành bản án từ ngày 25/7/2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/03/2020 bị cáo còn phải chấp hành 01 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ, (được quy đổi thành 13 ngày tù).

Bị cáo Đào Xuân P đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách; do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55 và Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y và Quách Thị N phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d”. Do đó, đối với các bị cáo Phương, Hà ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000^d để sung nộp ngân sách nhà nước. Các bị cáo Toàn, Yến, Nhớ do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà còn đang phải thi hành hình phạt bổ sung của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y; căn cứ biên bản xác minh ngày 12/11/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Y thì Lương Thị H mới thi hành được 500.000 đồng tiền phạt theo biên lai số 0003403 ngày 29/7/2019; Lương Thị H còn phải thi hành là 9.500.000 đồng; Do đó căn cứ khoản 2 Điều 55 BLHS cần tổng hợp hình phạt bổ sung của cả 02 bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 19.500.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền số tiền 6.550.000 đồng thu giữ tại chiếu và số tiền 2.040.000 đồng thu giữ trong người Đào Xuân P là các công cụ phương tiện và tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro thu giữ của Quách Thị N là phương tiện N sử dụng để Đinh Thị Ngọc Y đến đánh bạc; do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám và số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của Đào Xuân P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen thu giữ của Lương Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen thu giữ của Phạm Văn T không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại những tài sản trên cho P, H và T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng đen thu giữ của Đinh Thị Ngọc Y, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của anh Nguyễn Đức Đ sinh năm 1976, trú tại phố T, phường N, thành phố N là bạn bè với Đinh Thị Ngọc Y. Ngày 20/10/2019, anh Đ cho Đinh Thị Ngọc Y mượn để liên lạc cá nhân do điện thoại của Yến đang bị hỏng. Ngày 25/10/2019, Đinh Thị Ngọc Y đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc anh Đ không biết. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với anh Nguyễn Đức Đ là người cho Đinh Thị Ngọc Y mượn chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 màu vàng đen, ngày 25/10/2019 Yến đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc nhưng anh Đ không biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Thị H, Đào Xuân P, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Quách Thị N gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

- Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 55; Điều 56 BLHS đối với Lương Thị H.

- Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 khoản 5 Điều 65 BLHS đối với Đào Xuân P.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Phạm Văn T.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Đinh Thị Ngọc Y.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Quách Thị N.

Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 các điều 106, 135, 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lương Thị H, Đào Xuân P, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y và Quách Thị N (tên gọi khác: P1) đều phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Xử phạt Lương Thị H 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt còn lại của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình là 01 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi thành 13 ngày tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình chung của cả hai bản án là 09 (Chín) tháng 13 (Mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019);

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước; tổng hợp với phần hình phạt bổ sung còn lại của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình là 9.500.000 đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung của cả hai bản án là 19.500.000 đồng.

1.2. Xử phạt Đào Xuân P 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo phải chấp hành hình chung của cả hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 48/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình từ ngày 16/03/2018 đến ngày 30/5/2018 và từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 của lần phạm tội này);

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.3. Xử phạt Phạm Văn T 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.4. Xử phạt Đinh Thị Ngọc Y 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.5. Xử phạt Quách Thị N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

2. Xử lý vật chứng:.

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.590.000 đồng thu giữ của các bị cáo (Số tiền 8.590.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại kho bạc Nhà nước thành phố N, theo uỷ nhiệm chi số 18 lập ngày 18/01/2020).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lơ khơ.

2.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc các bị cáo Lương Thị H, Đào Xuân P, Phạm Văn T, Đinh Thị Ngọc Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d.

- Bị cáo Quách Thị N không phải nộp.

4. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình